

Bản án số: **58/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 18 - 7 - 2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Ngọc Kiều;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lý Ngọc B, sinh năm: 1976 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Bùi Thanh P, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện U, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2019, lời trình bày tại phiên hòa giải ngày 23/4/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lý Ngọc B trình bày:

Bà với ông P chung sống với nhau từ năm 1995, sau đó đến tháng 10 năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống thời gian gần đây vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, thường xuyên uống rượu về chưởi mắng, đánh đập bà, ông P còn có quan hệ với người phụ nữ khác và có lời lẽ khiêu khích bà, và đánh đuổi bà. Khi đi biển về thì ông P đánh bà có lúc phải điều trị tại bệnh viện, bà nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông P, do đó bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Tên Bùi Bé N, sinh năm: 1995, hiện đã có gia đình riêng

nên không yêu cầu.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

- Tại biên bản hòa giải ngày 23/4/2019, bị đơn ông Bùi Thanh P trình bày: Về hôn nhân: thời gian chung sống đúng như lời bà B trình bày. Bà B yêu cầu ly hôn ông không đồng ý, việc ông đánh vợ là do khi đi biển khoảng 3- 4 tháng mới về một lần mà vợ không có ở nhà đi chơi ở người đàn ông khác nên có đánh vợ. Ông vẫn gởi tiền về nhà chăm lo vợ con nên bà B yêu cầu ly hôn nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung như bà B trình bày, đã có gia đình riêng.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, đã không thực hiện theo các quyết định của Tòa án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 57 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của bà B về việc ly hôn với ông P. Về con chung: đã trưởng thành không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của bà Lý Ngọc B được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Bùi Thanh P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện U Minh triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Thanh P.

[2] Về nội dung: Bà Lý Ngọc B và ông Bùi Thanh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Lý Ngọc B và ông Bùi Thanh P là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng bà Lý Ngọc B và ông Bùi Thanh P xảy ra mâu thuẫn nhưng không hòa giải với nhau được, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Đối với yêu cầu của bà Lý Ngọc B về việc ly hôn ông P không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên quá trình chung sống Phong thừa nhận có đánh bà B do cho rằng bà B không chăm lo gia đình, đây là hành vi bạo lực gia đình, ngoài ra bà B trình bày ông P đánh bà nhiều lần. Ông P không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng hiệu quả. Tại phiên tòa, bà Lý Ngọc B vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Thanh P điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục và có hành vi bạo lực gia đình nên bà Lý Ngọc B yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

Về con chung: Tên Bùi Bé N, sinh năm: 1995, hiện đã có gia đình riêng, đã trưởng thành nên không xem xét.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Ngọc B phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; **khoản 2 Điều 227**; Điều 271; **khoản 1** Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân bà Lý Ngọc B được ly hôn với ông Bùi Thanh P.
- Về con chung: tên Bùi Bé N, sinh năm: 1995, hiện đã có gia đình riêng, đã trưởng thành nên không xem xét.
- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.
- Án phí dân sự sơ thẩm bà Lý Ngọc B phải chịu 300.000 đồng, bà Lý Ngọc B đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004273 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí, bà Lý Ngọc B đã nộp xong.
- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng